

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 01/2022/LĐ-PT

Ngày: 18/3/2022.

« *V/v Tranh chấp quyết định
xử lý buộc thôi việc* »

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án phúc thẩm lao động thụ lý số 03/2021/TLPT – LĐ ngày 08/10/2021 về việc tranh chấp quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2021, Các Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đồng Thị H, sinh năm 1978.

ĐKKHKT: thôn H Đ, xã H P, huyện A D, thành phố H P.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Ngọc P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 30 L L Q, phường L T N, thành phố H D, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Trường Trung học cơ sở T K, huyện K T, tỉnh H D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn Th, sinh năm 1977 – chức vụ: Hiệu trưởng trường trung học cơ sở T K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1976 – Nguyên hiệu trưởng trường THCS T K, huyện K T, tỉnh H D.

Địa chỉ: Đội 6, thôn K C, xã T K, huyện K T, tỉnh H D.

2. Ủy ban nhân dân huyện K T, tỉnh H D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang H, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1975, chức vụ: Chuyên viên phòng nội vụ - UBND huyện K T, tỉnh H D.

- **Người kháng cáo:** Bà Đồng Thị H là nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt ông P, ông K, ông T, ông Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày: Bà Đồng Thị H tốt nghiệp hệ cử nhân cao đẳng, ngày 01/9/1999 bà được điều động về công tác tại trường Trung học cơ sở Tam Kỳ theo Công lệnh số 212 ngày 31/8/1999 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, bà H được UBND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương quyết định xếp ngạch công chức chính theo Quyết định số 180/QĐ-UB ngày 04/8/2000. Kể từ ngày được điều động bà H vẫn công tác tại trường THCS T K. Ngày 22/8/2011 bà H gửi đơn cho Hiệu trưởng trường THCS T K, xin nghỉ để đi chữa bệnh, thời gian xin nghỉ từ ngày 22/8/2011. Sau khi khám bệnh tại bệnh viện Kim Thành bà đã đi điều trị bằng thuốc đông y và thuốc nam tại Phòng chẩn trị y học dân tộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 02/9/2014 bà về thăm gia đình thì mới được biết ngày 19/9/2011, ông Nguyễn Trung K – Hiệu trưởng trường THCS T K ký quyết định thi hành kỷ luật bà bằng hình thức buộc thôi việc. Bà không đồng ý với Quyết định kỷ luật nêu trên vì: Lý do để trường THCS T K xử lý kỷ luật đối với bà là không đúng về trình tự, thủ tục, ban hành quyết định trái pháp luật, bà không được giao quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc theo quy định của pháp luật. Do vậy, bà đã khởi kiện vụ án hành chính, đề nghị hủy quyết định hành chính số 01/QĐ-HT và xem xét tính hợp pháp đối với các hành vi hành chính của ông Nguyễn Trung K. Ngày 28/6/2018 bà H có đơn xin sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện theo Thông báo sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp lao động và đề nghị Tòa án xác định: Quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc số 01/QĐ-HT ngày 19/9/2011 là trái pháp luật, đến ngày 22/5/2021 bà H có yêu cầu hủy Quyết định số 01 nêu trên với lý do.

Bà không vi phạm điều lệ trường THCS, PTTT ban hành kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGD và ĐT ngày 02/7/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục đào tạo. Trường hợp bà có vi phạm thì cũng chưa bị xử lý kỷ luật vì theo quyết định tại Nghị định 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 thì thời gian đó bà đang đi điều trị bệnh và đã xin phép, được nhà trường đồng ý cho đi điều trị.

Quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc số 01/QĐ-HT ngày 19/9/2011 ban hành sai về thẩm quyền vì bà thuộc diện cán bộ, công chức, viên chức do UBND huyện Kim Thành quản lý nên theo Nghị định 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 và Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13/6/2006 của UBND tỉnh Hải Dương thì UBND huyện Kim Thành, chủ tịch UBND huyện mới có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với bà.

Mâu thuẫn về thẩm quyền trong Quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc số 01. Phần đầu Quyết định xử lý kỷ luật thể hiện người xử lý kỷ luật là Hiệu trưởng trường THCS T K nhưng phần cuối quyết định này thì Hiệu trưởng lại ký với tư cách thay mặt Ban giám hiệu.

Việc xử lý kỷ luật không tuân thủ đúng quy định: Không ban hành Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật; không gửi giấy báo triệu tập trước 07 ngày; không cho người bị kỷ luật viết bản kiểm điểm, hồ sơ kỷ luật thiếu bản kiểm điểm của người bị kỷ luật; không thực hiện đúng trình tự họp Hội đồng kỷ luật, cuộc họp không tuân thủ quy định; Hội đồng kỷ luật vi phạm nguyên tắc làm việc, không tuân thủ đúng quy định tại Điều 12 Nghị định 35/2005/NĐ-CP; cố ý kết luận sai sự thật; bà mới nghỉ được 15 ngày mà Hiệu trưởng đã vội vàng, vô cớ tiến hành xử lý kỷ luật.

Sau khi Tòa án hủy quyết định số 01 nêu trên bà cũng không có nguyện vọng trở lại trường làm việc với lý do quan hệ giữa người sử dụng lao động và bà có mâu thuẫn sâu sắc, hơn nữa sức khỏe của bà chưa phục hồi hoàn toàn nên không muốn tiếp tục làm việc. Vì vậy ngoài những khoản bồi thường theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động thì bà yêu cầu trường THCS T K phải trợ cấp thôi việc cho bà theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật lao động. Tổng các khoản bà yêu cầu bồi thường là 763.189.793đ.

Bị đơn trường THCS T K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung K thống nhất trình bày:

Về điều kiện tuyển dụng và thời gian công tác như bà H trình bày là chính xác. Ngày 22/8/2011 bà Đồng Thị H có đơn xin nghỉ dạy học một thời gian để chữa bệnh, bắt đầu từ ngày 22/8/2011. Trường THCS T K đã xác nhận vào đơn xin nghỉ của bà H, đồng ý cho bà H đi khám bệnh ngày 22/8/2011 tại bệnh viện đa khoa huyện Kim Thành. Từ ngày 23/8/2011 đến ngày 06/9/2011 bà H không quay lại trường làm việc và không liên lạc gì với nhà trường để báo cáo việc khám chữa bệnh. Ngày 30/8/2011, trường đã cử tổ công tác đến gia đình bà H hỏi thăm thì được gia đình cho biết bà H đã đi khỏi nhà không biết lý do và không biết địa chỉ hiện nay. Nội dung này đã được lập thành văn bản và có chữ ký của bố chồng bà H là ông Vũ Văn S.

Tiếp đến ngày 07/9/2011 trường lại tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa huyện Kim Thành để xác minh, nội dung cần xác minh được bệnh viện cung cấp. Ngày 22/8/2011 bà H có đến bệnh viện làm xét nghiệm, chuyển khoa nội để điều trị và lấy thuốc, tuy nhiên bà H không điều trị tại Bệnh viện Kim Thành. Cùng ngày 07/9/2011 trường lại tiếp tục thành lập tổ công tác đến gia đình bà H thì gặp bố, mẹ chồng bà H, gia đình cho biết: bà H cùng chồng và hai con không có nhà, khi đi không thông báo cho bố mẹ biết; gia đình không liên lạc được, ông bà cũng đã gọi điện hỏi bố mẹ để bà H nhưng đều không biết thông tin gì. Trước tình hình nghỉ việc không có lý do của bà H mà trường thì không có giáo viên giảng dạy cho học sinh nên ngày 08/9/2011, Hiệu trưởng đã ban hành giấy triệu tập lần 01 yêu cầu bà đến trường làm việc, tiếp đến ngày 14/9/2011, Hiệu trưởng ban hành giấy triệu tập lần 02 yêu cầu bà đến trường làm việc nhưng bà H đều vắng không có lý do, đến ngày 16/9/2011 Hiệu trưởng gửi giấy triệu tập lần 03 yêu cầu bà H đến trường làm việc bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Việc giao giấy triệu tập trên đều tuân thủ đúng quy định. Do nhà trường chỉ có duy nhất bà H là giáo viên tiếng anh nên vai trò của bà rất quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ của trường, bà H nghỉ việc không có lý do từ ngày 23/8/2011 đến ngày 19/9/2011, bản thân bà cũng không có bất kỳ thông tin gì về cho nhà trường nên ngày 19/9/2011 Hiệu trưởng trường THCS T K đã tổ chức họp hội đồng kỷ luật đối với bà H. Cùng ngày 19/9/2011 Hiệu trưởng ban hành Quyết định số 01/QĐ-HT về việc thi hành kỷ luật bà Đồng Thị H – giáo viên trường THCS T K bằng hình thức buộc thôi việc.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc và bồi thường cho bà tổng số tiền là 763.189.793đồng. Trường THCS T K và cá nhân ông Nguyễn Trung K không đồng ý, đồng thời xác định việc ban hành Quyết định số 01 nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của UBND huyện Kim Thành do ông Hoàng Xuân T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo Quyết định kỷ luật số 01/QĐ-HT ngày 19/9/2011 của trường THCS T K. Quyết định kỷ luật bà H tại thời điểm kỷ luật thì bà H thuộc đối tượng được quy định tại Pháp luật cán bộ, công chức số 01/1998 ngày 26/02/1998. Cụ thể bà H là công chức được quy định tại khoản 3, Điều 1 của Pháp luật trên. Theo điểm i khoản 2 Điều 33 của quy định về quản lý công tác tổ chức và cán bộ số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13/6/2006 của UBND tỉnh Hải Dương thì: về thẩm quyền quản lý đồng thời xử lý kỷ luật là do hiệu trưởng trường THCS T K quyết định. Theo ông

Kiên trình bày, quá trình xử lý kỷ luật bà H, bản thân ông có báo cáo xin ý kiến của Phòng giáo dục đào tạo huyện Kim Thành nhưng Phòng không cho ý kiến chỉ đạo bằng văn bản hay bằng lời nói bởi theo quy định thì thẩm quyền quyết định thuộc hiệu trưởng. Nay bà H khởi kiện trường THCS T K, UBND huyện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại bản án sơ thẩm lao động số 01/2021/LĐST ngày 29/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương căn cứ khoản 5 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84, Điều 85 Luật cán bộ công chức năm 2008; các Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 25, Điều 33 Nghị Định 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ quy định về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức. Thông tư số 03/2005/TT-BNV ngày 08/02/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 35. Điều 33, Điều 37 Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13/6/2006 của UBND tỉnh Hải Dương; Điều 166; Điều 202 Bộ luật lao động năm 1994; sửa đổi năm 2006; Khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị H về việc hủy Quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc số 01/QĐ-HT ngày 19/9/2011 của Hiệu trưởng trường THCS T K.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đồng Thị H về việc buộc Trường THCS T K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phải trả cho bà các khoản tiền theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động và trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 48 Bộ luật lao động với tổng số tiền là 763.189.793 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 8 năm 2021, nguyên đơn bà Đồng Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hủy Quyết định buộc thôi việc số 01 ngày 19/9/2011 và yêu cầu trường THCS T K bồi thường cũng như trợ cấp thôi việc cho bà với tổng số tiền là 763.189.793 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xác định đối tượng bị kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và pháp luật áp dụng, đồng thời chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đại diện Viện kiểm sát phân tích các tình tiết của vụ án, các căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, ý kiến của các bên đương sự, đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí lao động phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người kháng cáo làm đơn kháng cáo vào ngày 02/8/2021 và gửi theo dấu bưu điện Tân Tiến là ngày 06/8/2012, đến ngày 13/8/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận được đơn kháng cáo của bà, ngày 16/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nhận được đơn kháng cáo của bà. Như vậy, bà kháng cáo trong thời gian luật định nên được xác định là kháng cáo hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Đối với yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định đối tượng bị kiện, mối quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như pháp luật áp dụng. Tại đơn khởi kiện năm 2015 bà H khởi kiện vụ án hành chính nhưng đến tháng 07/2018 bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động đối với Quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc, đồng thời yêu cầu bồi thường và trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 42, Điều 48 Bộ luật lao động. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án lao động là đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại đơn khởi kiện bà xác định, người bị kiện là trường THCS T K nên trường THCS T K được xác định là bị đơn trong vụ án, theo quy định tại Điều 68 của BLTTDS; Về pháp luật áp dụng: Tại thời điểm xử lý kỷ luật bà H thì Luật viên chức chưa có hiệu lực pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng: Luật cán bộ công chức năm 2008; Nghị định số 35/2005/NĐ-

CP ngày 17/3/2005; Quyết định 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13/6/2006 của UBND tỉnh Hải Dương; Luật lao động năm 1994, được sửa đổi bổ sung năm 2006 là đúng quy định. Năm 2018 do nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã ra Thông báo chuyển từ vụ án hành chính sang vụ án lao động, theo quy định của Bộ luật lao động thì yêu cầu khởi kiện của bà H không thuộc trường hợp bắt buộc phải hòa giải cơ sở nên việc chuyển vụ án trên của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 01 ngày 19/9/2011 của Hiệu trưởng trường THCS T K.

2.2.1. Về thẩm quyền ban hành Quyết định xử lý kỷ luật: Bà Đồng Thị H được UBND huyện Kim Thành tuyển dụng, đồng thời Phòng giáo dục và đào tạo huyện Kim Thành điều động đến giảng dạy tại trường THCS T K vào ngày 01/9/1999. Bà H công tác tại trường THCS T K từ năm 1999 đến thời điểm bị xử lý kỷ luật. Theo quy định tại Quyết định số 2115/2006 của UBND tỉnh Hải Dương thì trường THCS T K là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Kim Thành, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trường có con dấu riêng, có trụ sở riêng, có người đại diện theo pháp luật nên việc xử lý kỷ luật viên chức do trường THCS T K thực hiện không phải do UBND huyện Kim Thành xem xét thực hiện. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 thì thẩm quyền của hiệu trưởng là được quyền quản lý giáo viên, nhân viên và có quyền kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên. Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định số 01 nêu trên ông Nguyễn Trung K đang giữ chức Hiệu trưởng trường THCS T K, ông là người ký quyết định xử lý kỷ luật bà Đồng Thị H là đúng về thẩm quyền.

2.2.2. Về lý do kỷ luật buộc thôi việc đối với bà Đồng Thị H. Theo Quyết định số 01/QĐ-HT ngày 19/9/2011 thể hiện do bà H tự ý bỏ việc đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi giấy gọi 03 lần mà không đến. Bà H không thừa nhận lý do tự ý bỏ việc. HĐXX xét thấy, ngày 22/8/2011 bà H có đơn xin nghỉ để đi chữa bệnh, thời gian bà xin nghỉ từ ngày 22/8/2011 đến khi khỏi bệnh nhưng Hiệu trưởng chỉ xác nhận cho bà H nghỉ 01 ngày là ngày 22/8/2011, những ngày sau đó bà H nghỉ mà không được sự cho phép của lãnh đạo nhà trường. Bà H cho rằng bà có gọi điện trực tiếp cho Hiệu trưởng của nhà trường để xin nghỉ và đã được Hiệu trưởng đồng ý nhưng bà không có căn cứ chứng minh cho sự việc trên. Theo quy định tại mục 8 phần I

Thông tư số 03/2006/TT-BNV ngày 08/02/2006 về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định 35 là *“Cán bộ, công chức tự ý bỏ việc được hiểu là cán bộ, công chức nghỉ việc mà không xin phép cơ quan, tổ chức, đơn vị từ 01 ngày làm việc trở lên hoặc đã làm đơn xin phép nhưng chưa được cơ quan, tổ chức, đơn vị đồng ý”*. Đối chiếu với quy định trên thì bà H được xác định là tự ý bỏ việc. Do bà H không đến trường làm việc theo đúng nhiệm vụ của giáo viên, nhà trường đã gửi giấy triệu tập 03 lần nhưng cả 03 lần bà H đều không đến mà theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 25 Nghị định 35/2005 quy định *“Cán bộ, công chức tự ý bỏ việc và đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi giấy gọi 03 lần mà không đến”* thì sẽ bị áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc. Như vậy về lý do kỷ luật buộc thôi việc đối với bà H là hoàn toàn đúng quy định.

Bà H xác định: Hiệu trưởng ban hành Quyết định kỷ luật đối với bà khi bà đang điều trị bệnh là vi phạm khoản 2 Điều 3 Nghị định 35/2005. Tuy nhiên theo kết quả xác minh thì cơ sở bà H điều trị bệnh là Phòng chẩn trị y học từ thiện chùa Pháp Hoa (*thời điểm bà điều trị tại Phòng khám trên chưa được đăng ký hoạt động*) không phải là bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp huyện trở lên theo quy định tại mục 7 phần I Thông tư số 03/2006/TT-BNV ngày 08/02/2006 nên lý do bà đưa ra để xác định Hiệu trưởng đã vi phạm là không có cơ sở để chấp nhận.

2.2.3. Về quy trình xem xét kỷ luật. Căn cứ vào hồ sơ kỷ luật của bà H HĐXX nhận thấy: Trường THCS T K tiến hành họp hội đồng kỷ luật đối với bà Đồng Thị H nhưng không có quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật, không gửi giấy báo triệu tập trước khi Hội đồng họp kỷ luật 07 ngày là vi phạm khoản 1 Điều 11; khoản 4 Điều 15 Nghị Định 35/2005 và tiểu mục 4.1 phần II Thông tư số 03/2006. Tuy nhiên thành phần tham gia họp Hội đồng kỷ luật đảm bảo đủ 05 người như: Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; 01 ủy viên Hội đồng là đại diện Ban chấp hành công đoàn..... và nguyên tắc làm việc đúng quy định như: Khách quan, công khai, dân chủ; Hội đồng họp đầy đủ thành viên.....là đúng quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định 35/2005 và tiểu mục 4.2, 4.3 mục 4 phần II Thông tư 03/2006. Mặc dù về quy trình xem xét có vi phạm về công tác chuẩn bị nhưng HĐXX đánh giá tổng thể sự việc, bà H tự ý bỏ việc một thời gian dài, khi đi không thông báo nơi ở cho chính quyền địa phương, gia đình và đơn vị quản lý công việc của bà. Bà đi từ năm 2011 đến năm 2014 bà mới trở về địa phương, khi về địa phương bản thân bà cũng không quay lại trường học để trình bày lý do vắng mặt mà bà chỉ đến trường để xin hồ sơ khi biết

mình bị xử lý kỷ luật. Như vậy cho dù trường THCS T K có ban hành giấy báo giấy triệu tập thì cũng không gửi trực tiếp được cho bà. Sau khi ban hành Quyết định xử lý kỷ luật bà vẫn được nhận và đảm bảo quyền khiếu nại cũng như khởi kiện của mình.

Trong Quyết định xử lý buộc thôi việc số 01 của Hiệu trưởng trường THCS T K còn một số sai sót như áp dụng điểm d Điều 25 Nghị Định 35 là không đúng mà phải là điểm đ Điều 25 Nghị định 35; áp dụng Quyết định số 07/2007 là chưa phù hợp bởi thời điểm này quyết định 07 được thay thế bằng Thông tư số 12/2011; Phần đầu của quyết định ghi Hiệu trưởng nhưng phần ký là TM. Ban giám hiệu. Tuy nhiên những sai sót trên chỉ là mặt hình thức của văn bản, không ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung của Quyết định nhưng cũng là sai sót mà người ban hành quyết định phải rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Từ phân tích nhận định nêu trên, HĐXX có căn cứ xác định việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc của Hiệu trưởng trường THCS T K có vi phạm về hình thức, có vi phạm về công tác chuẩn bị họp Hội đồng kỷ luật nhưng không ảnh hưởng đến nội dung xử lý vi phạm của bà H. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không hủy quyết định số 01/QĐ-HT ngày 19/9/2011 về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với bà Đồng Thị H là có căn cứ.

[2.3]. Đối với yêu cầu bồi thường: HĐXX xác định không có căn cứ hủy Quyết định xử lý buộc thôi việc số 01 nêu trên nên yêu cầu bồi thường và trả trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 42; Điều 48 Bộ luật lao động với tổng số tiền 763.189.793 của bà H cũng không có căn cứ được chấp nhận.

Bà H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nhưng tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bà không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên HĐXX phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm thì mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2.4]. Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bà H không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nhưng căn cứ Điều 12; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc trường hợp được miễn án phí phúc thẩm nên bà H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[2.5]. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là bà Đồng Thị H. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[2]. Về án phúc thẩm: Áp dụng Điều 12; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bà Đồng Thị H được miễn án phí lao động phúc thẩm.

[3]. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/3/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND huyện Kim Thành;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

